

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 18/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu- CB hưu và bà Lê Thị Thanh Vân – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên TAND TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành L – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022; Thông báo lịch thay đổi phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành Đ - sinh năm 1983; Giới tính: Nam

ĐKKHTT: xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đ. Chỗ ở: thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 10/12 ;

Họ và tên bố: Không xác định; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Lê - sinh năm 1958; Bị cáo là con duy nhất;

Vợ: Đặng Thị Bích Th – sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có 03 con: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 24/9/2014, ra trại ngày 28/4/2016.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hải Dương.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức H - sinh năm 2003; Giới tính: Nam,

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12 ;

Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975.

Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: Phạm Văn C- sinh ngày 16/10/2005;

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không;

Nơi ĐKKHKT: phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 09/12 ;

Họ và tên bố: Phạm Văn Th - (đã chết)

Họ và tên mẹ: Lương Thị Thu H - (đã chết)

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

4. Họ và tên: Phạm Đức V - sinh năm 2003; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã Quyết Thắng, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12 ;

Họ và tên bố: Phạm Văn V, sinh năm 1977.

Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1980.

Gia đình có 02 anh em, Bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hải Dương.

5. Họ và tên: Phạm Tuấn A - sinh năm 2000; giới tính: Nam.

Tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xã Quyết Thắng, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12 ;

Họ và tên bố: Phạm Ngọc Q - sinh năm 1978.

Họ và tên mẹ: Đinh Thị Ng - sinh năm 1978.

Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hải Dương.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa của bị cáo Phạm Văn C: Bà Nguyễn Thị Chi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn C: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1961; là bà ngoại của bị cáo.

Địa chỉ cư trú: Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1978. Cư trú tại: xã Quyết Thắng, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người làm chứng:

Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Đỗ Xá, Ứng Hòa, Ninh Giang, Hải Dương.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C và Nguyễn Đức H là người làm thuê bán cọc tre cho Nguyễn Thành Đ. Phạm Tuấn A, Phạm Đức V và Nguyễn Đức H có quan hệ bạn bè. Do có ý định mua ma túy để bán kiếm lời nên chiều ngày 09/6/2022 Nguyễn Thành Đ gọi điện thoại cho một nam thanh niên tên L (không rõ họ, địa chỉ) là bạn xã hội của Đ hỏi mua của L 20 viên ma túy tổng hợp với số tiền 350.000 đ/viên và thỏa thuận giao nhận tại bãi bán cọc tre của Đ ở khu 1, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau đó Đ bảo Phạm Văn C đợi L ở bãi cọc tre để nhận ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 10/6/2022 L điều khiển xe ô tô (không rõ chủng loại, biển số) đến gặp C và đưa cho C 01 bọc nilon màu đen bên trong có túi zip đựng 20 viên ma túy tổng hợp. C cất giấu số ma túy trên vào 01 ống tre và để trên tH một khung chiếc xe tải đã hỏng biển số 34H – 1682 (là chỗ Đ dùng để ngủ trông cọc tre).

Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2022 Phạm Văn H gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Phạm Tuấn A nhờ Tuấn A mua hộ 04 viên ma túy tổng hợp để sử dụng. Tuấn A Đ ý rồi dùng điện thoại gọi qua ứng dụng Facebook cho Phạm Đức V nhờ mua hộ 04 viên ma túy. V Đ ý rồi dùng điện thoại gọi qua ứng dụng Facebook cho Nguyễn Đức H hỏi mua 04 viên ma túy. Do Đức H đang ở cùng với Đ và C tại phòng trọ của Đức H ở khu 4, Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh

Hà, tỉnh Hải Dương Đ thời H biết Đ có ma túy tổng hợp bán nên H muốn bán ma túy hộ Đ để lấy tiền công. H nói với V là 450.000 Đ/viên ma túy tổng hợp, tiền vận chuyển là 100.000 Đ. V thông báo cho Tuấn A, Tuấn A thông báo lại cho Phạm Văn H; H Đ ý và thống nhất giao ma túy tại khu vực công chào thôn Đông, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương. Sau đó H nói với Đ: “*Em có bạn cần mua 04 viên kẹo, anh còn không?*” Đ hiểu ý H muốn bán ma túy hộ Đ nên Đ ý và bảo C đi lấy ma túy cho H. Tuy nhiên do trời đang mưa nên C đã chỉ chỗ cất giấu ma túy cho H tự đi lấy. H ra khu vực bãi cọc tre tìm trong đoạn ống tre trên thùng xe tải thấy túi đựng ma túy và lấy 04 viên ma túy tổng hợp bọc vào trong một tờ giấy ăn màu trắng rồi đi ra khu vực công chào thôn Đông, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương giao cho Phạm Văn H và nhận số tiền 1.900.000 Đ từ Văn H. Sau khi bán ma túy xong, Nguyễn Đức H mang số tiền trên về đưa cho Đ 1.700.000 Đ; H giữ lại 200.000 Đ còn Phạm Văn H mang 04 viên ma túy tổng hợp về phòng hát Vip 2 của quán Karaoke Thanh Thái ở thôn Hoàng Xá 1, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cùng bạn sử dụng hết.

Tiếp đến khoảng 08 giờ ngày 16/6/2022 tại khu công nghiệp Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Thành Đ gặp và mua của một nam thanh niên tên Tiến (không rõ họ, địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp có kích thước khoảng (2x2,7)cm với số tiền 1.000.000 Đ. Sau đó Đ mang về phòng trọ đưa cho C bảo C mang cất giấu tại thùng xe tải ở bãi cọc tre để nếu có ai mua thì bán với số tiền 1.200.000 Đ. C Đồng ý rồi mang số ma túy trên giấu trong túi chiếc áo khoác màu đen treo trong thùng xe tải nêu trên. Đến ngày 21/6/2022 Đ biết việc Phạm Văn H cùng bạn là Cao Văn D, Vũ Đức Đ, Trần Thị Mộng T, Đinh Thị N sử dụng 04 viên ma túy tổng hợp tại phòng hát Vip 2 của quán Karaoke Thanh Thái bị phát hiện nên đã bảo C mang vứt số ma túy còn lại đi. C ra bãi cọc tre lấy số ma túy trong ống tre mang ra sông vứt (không nhớ vị trí vứt) còn số ma túy cất giấu trong túi áo khoác C không vứt đi. Đến ngày 23/6/2022 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ 01 túi nilon kích thước khoảng (2x2,7)cm bên trong có chất rắn tinh thể màu trắng. Đ và C cùng khai nhận đó là ma túy tổng hợp cất giấu để bán.

Tại Kết luận giám định số 414 ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương thể hiện: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,634g là ma túy, loại Ketamine.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu ngày 15/6/2022 của Cao Văn D, Phạm Văn H, Vũ Đức Đ, Trần Thị Mộng T, Đinh Thị N thể hiện: Trong nước tiểu những người nói trên có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Đức H, Phạm Văn C, Phạm Đức V, Phạm Anh T đã thành khẩn khai nhận hành vi bán ma túy, thống nhất để Nguyễn Đức H bán 04 viên ma túy tổng hợp loại MDMA và Methamphetamine cho Phạm Văn H với số tiền 1.900.000 Đ. Ngoài ra Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn H còn khai nhận cất giấu 0,634g Ketamine để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người có nghĩa vụ liên quan Phạm Văn H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều xác định việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố mình về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo C vắng mặt, nhưng có văn bản đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C; Người đại diện hợp pháp của bị cáo C là bà Nguyễn Thị Bích H có ý kiến đề nghị xét xử cho C mức án thấp nhất; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Ng (mẹ bị cáo Phạm Tuấn A) đề nghị được nhận lại máy tính HP bị thu giữ do bị cáo Tuấn A tự ý lấy sử dụng mà chị không biết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,565g Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 414/KL-KTHS; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh lấp sim số 0364.522.941 thu giữ của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám lấp sim số 0865745751 thu giữ của Phạm Đức V sẽ được giải quyết theo quy định. Đối với những chiếc điện thoại mà Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Đức H làm phương tiện trao đổi việc mua bán ma túy và số tiền bán ma túy; các Bị cáo đã vứt đi và tiêu xài hết nên không thu giữ được. Đối với khung chiếc xe tải đã hỏng biển số 34H – 1682 cơ quan điều tra đã bàn giao cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị H sinh năm 1991 trú tại thôn Tân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội Đ xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự

- **Về tội danh:** Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Đức H, Phạm Văn C, Phạm Đức V, Phạm Anh T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- **Hình phạt chính:**

1. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 30 tháng đến 33 tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/6/2022.

2. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 27 tháng đến 30 tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/6/2022.

3. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 18 tháng đến 21 tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/6/2022.

4. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức V và Phạm Tuấn A từ 24 tháng đến 27 tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 17/8/2022.

- **Hình phạt bổ sung:** Bị cáo Đ không có tài sản, ba con nhỏ; các bị cáo còn lại không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

b) *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng **điểm a**, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,565g Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 414/KL-KTHS;

+ Tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh lấp sim số 0364.522.941 thu giữ của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám lấp sim số 0865745751 thu giữ của Phạm Đức V;

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 1.700.000 Đ; Nguyễn Đức H số tiền 200.000 Đ do phạm tội mà có.

+ Trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc cho chị Đinh Thị Ng (mẹ bị cáo Phạm Tuấn A);

c) *Trách nhiệm dân sự:* Không giải quyết.

d) *Án phí:* Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội Đ xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản vụ việc, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, Phạm Tuấn A, Phạm Đức V, Nguyễn Đức H, Phạm Văn C, Nguyễn Thành Đ đã có hành vi bàn bạc, thống nhất để Nguyễn Đức H bán 04 viên ma túy tổng hợp loại MDMA và Methamphetamine cho Phạm Văn H với số tiền 1.900.000 Đ tại khu vực công vào thôn Đông, xã Quyết Thắng, thành phố Hải Dương. Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn H còn cất giấu 0,634g Ketamine để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất với nhau: Nguyễn Thành Đ là người trực tiếp bỏ tiền của mình ra mua và chỉ đạo Phạm Văn C, Nguyễn Đức H đi lấy ma túy bán cho người cần sử dụng, các bị cáo Phạm Đức V và Phạm Tuấn A sử dụng máy tính, điện thoại của mình thông qua mạng xã hội hỗ trợ cho các bị cáo còn lại bán ma túy cho Phạm Văn H, ngoài ra Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn H còn cất giấu 0,634g Ketamine để bán kiếm lời nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Đức H, Phạm Văn C, Phạm Tuấn A, Phạm Đức V có đủ yếu tố cấu thành Đ phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án Đ phạm mang tính chất giản đơn, tự phát nhưng cũng cần đánh giá về vị trí và vai trò của các bị cáo.

Trong vụ án này: Nguyễn Thành Đ giữ vai trò là người đề xuất việc mua ma túy để bán kiếm lời nên giữ vai trò thứ nhất; Nguyễn Đức H và Phạm Văn C là những người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ hai; Phạm Đức V và Phạm Tuấn A là người giúp sức nên Đ phạm với vai trò thứ yếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ mặc dù biết rõ bị cáo C là người dưới 18 tuổi nhưng vẫn xúi giục C phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thành Đ có nhân thân xấu cụ thể tại Bản án số 14/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 24/9/2014, ra trại ngày 28/4/2016. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự; vai trò của các bị cáo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Hội Đ xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, làm suy kiệt sức khỏe, gây ra nhiều bệnh tật và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là đối tượng nghiện ma túy, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành đúng pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Đ giữ vai trò thứ nhất trong vụ án nên bị cáo Đ phải chịu mức án cao nhất. Bị cáo H và bị cáo C là người thực hành tích cực nên mức hình phạt đối với bị cáo H và C thấp hơn Đ nhưng cao hơn các bị cáo khác, tuy nhiên khi phạm tội và khi xét xử bị cáo C chưa đủ 18 tuổi nên cần căn cứ vào Điều 101 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo Tuấn A và V tham gia với vai trò thứ yếu nên chịu mức án thấp nhất trong vụ án. Ngoài ra Nguyễn Thành Đ, Phạm Văn H còn cất giấu 0,634g Ketamine để bán kiếm lời, hành vi này không liên quan đến các bị cáo khác nên cũng cần cân nhắc khi lượng hình đối với hai bị cáo này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ không có tài sản, ba con nhỏ; các bị cáo còn lại không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Đối với 0,565g Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 414/KL-KTHS đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với vật chứng là: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc là tài sản riêng của chị Đinh Thị Ng, do bị cáo Phạm Tuấn A tự ý sử dụng vào việc

phạm tội không được sự cho phép của chị Nguyễn, nên cần trả lại cho chị Đinh Thị Ng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh lắp sim số 0364.522.941 thu giữ của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám lắp sim số 0865745751 thu giữ của Phạm Đức V là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi thông tin về việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với vật chứng là: Chiếc điện thoại mà Nguyễn Thành Đ và Nguyễn Đức H làm phương tiện trao đổi việc mua bán ma túy, các bị cáo đã làm mất, không thu giữ được, không biết giá trị nên không đặt ra để xử lý.

+ Đối với vật chứng là: Khung chiếc xe tải đã hỏng biển số 34H – 1682, chủ sở hữu không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã bàn giao cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị H sinh năm 1991 trú tại thôn Tân An, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Có đủ căn cứ khẳng định Nguyễn Đức H thu số tiền 1.900.000 Đ do bán ma túy cho Phạm Văn H về đưa cho Đ 1.700.000 Đ, H giữ lại 200.000 Đ, nên cần thiết truy thu của bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 1.700.000 Đ; Nguyễn Đức H số tiền 200.000 Đ nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với những người đàn ông tên L và Tiến bán ma túy cho Đ, kết quả điều tra không làm rõ được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Văn H có hành vi mua chất ma túy và cùng những người khác sử dụng trái phép chất ma túy đang được xử lý trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 109 ngày 23/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương nên không đặt ra xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đức H, Phạm Văn C Phạm

Tuấn A, Phạm Đức V; Áp dụng thêm: khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Đức H, Phạm Văn C, Phạm Tuấn A, Phạm Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/6/2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Phạm Đức V 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/8/2022.

2.5. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/8/2022.

Tiếp tục giam 05 bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 0,565g Ketamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 414/KL-KTHS (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+ Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh lắp sim số 0364.522.941 thu giữ của Phạm Tuấn A; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám lắp sim số 0865745751 thu giữ của Phạm Đức V (Các phương tiện nêu trên đều đã qua sử dụng và không kiểm tra tính năng sử dụng).

Trả lại bà Đinh Thị Ng 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu bạc;

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 14/10/2022)

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Thành Đ số tiền 1.700.000 Đ; Nguyễn Đức H số tiền 200.000 Đ do phạm tội mà có.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Đức H, Phạm Văn C, Phạm Tuấn A, Phạm Đức V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện, người có QLNVLQ;
- Viện KS TPHD và VKS tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - CATP Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ NV-Công an tỉnh HD;
- Nhà tạm giam CA.TPHD;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thành Hưng